

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/DS-ST
Ngày: 27 - 6 - 2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt.
2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 77/2023/QĐST-DS ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp P A, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn:

1/ Bà Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1983.

2/ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp B 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt; bà T, ông L có đơn xin vắng mặt).

NỘI D V U Á N:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Mai Thị Châu trình bày như sau:

Bà Phan Thị Mỹ D tham gia tổng cộng 06 dây hụi:

- Hụi 10 triệu: khai ngày 18/8/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 3 phần sống:

- + Ngày 18/8/2022: khai 3,5 triệu, đóng 6,5 triệu.
- + Ngày 18/9/2022: khai 3,3 triệu, đóng 6,7 triệu.
- + Ngày 18/10/2022: khai 3,8 triệu, đóng 6,2 triệu.

Bà chưa hết, bà góp được 19,4 triệu.

- Hụi 10 triệu: khai ngày 12/8/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 3 phần sống:

- + Ngày 12/8/2022: khai 3,8 triệu, đóng 6,2 triệu.
- + Ngày 12/9/2022: khai 3,6 triệu, đóng 6,4 triệu.
- + Ngày 12/10/2022: khai 3,8 triệu, đóng 6,2 triệu.

Bà chưa hết. Bà góp được 18,8 triệu.

- Hụi 10 triệu: khai ngày 20/02/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 09 phần sống, tới phần thứ 10, bà hết:

- + Ngày 20/02/2022: khai 3,5 triệu, đóng 6,5 triệu.
- + Ngày 20/3/2022: khai 3,4triệu, đóng 6,6 triệu.
- + Ngày 20/4/2022: khai 3,4triệu, đóng 6,6 triệu.
- + Ngày 20/5/2022: khai 3,2triệu, đóng 6,8 triệu.
- + Ngày 20/6/2022: khai 3,5triệu, đóng 6,5 triệu.
- + Ngày 20/7/2022: khai 4,3triệu, đóng 5,7 triệu.
- + Ngày 20/8/2022: khai 4,6 triệu, đóng 5,4triệu.
- + Ngày 20/9/2022: khai 3,2triệu, đóng 6,8 triệu.
- + Ngày 20/10/2022: sau khi trừ 2 dây cuối bà phải đóng là 20 triệu, thì

bà được tổng cộng 90 triệu, giao cho bà 75 triệu, thiếu 15 triệu.

- Hụi 10 triệu: khai ngày 23/02/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 09 phần sống, bà chưa hết:

- + Ngày 23/02/2022: khai 3,5 triệu, đóng 6,5 triệu.
- + Ngày 23/3/2022: khai 3,5triệu, đóng 6,5triệu.
- + Ngày 23/4/2022: khai 3,2triệu, đóng 6,8 triệu.
- + Ngày 23/5/2022: khai 3,2triệu, đóng 6,8 triệu.
- + Ngày 23/6/2022: khai 3,4triệu, đóng 6,6 triệu.
- + Ngày 23/7/2022: khai 3,3triệu, đóng 6,7 triệu.
- + Ngày 23/8/2022: khai 3,9triệu, đóng 6,1 triệu.
- + Ngày 23/9/2022: khai 4,5triệu, đóng 5,5 triệu.
- + Ngày 23/10/2022: khai 5,7triệu, đóng 4,3 triệu.

Bà góp được tổng 55,8 triệu.

- Hụi 3 triệu: khai ngày 14/4/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 07 phần sống, bà chưa hết:

+ Ngày 14/4/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.
+ Ngày 14/5/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.
+ Ngày 14/6/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.
+ Ngày 14/7/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.
+ Ngày 14/8/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.
+ Ngày 14/9/2022: khai 400 ngàn, đóng 2,6 triệu.
+ Ngày 14/10/2022: khai 1,4 ngàn, đóng 1,6 triệu.
Bà góp được tổng 14,2 triệu.

- Hui 3 triệu: khai ngày 03/9/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 02 phần sống, bà chưa hốt:

+ Ngày 03/9/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.
+ Ngày 03/10/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.

Bà đóng được tổng 4 triệu.

Bà D đóng được tổng cộng 127.200.000 đồng cho bà T. Tuy nhiên, trước đây bà D chỉ khởi kiện 127.000.000 đồng nên nay bà chỉ yêu cầu 127.000.000 đồng, không yêu cầu giải quyết 200.000 đồng. Số tiền 200.000 đồng có gì thì bà D sẽ khởi kiện trong một vụ án khác.

Bị đơn bà Đoàn Thị Thanh T trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị Mỹ D về việc bà là chủ thảo hui, bà D là hui viên. Bà xác nhận các giấy nợ hui mà bà Mỹ D giao nộp cho Tòa là chữ viết của bà. Tuy nhiên, bà xác định bà chỉ nợ bà Mỹ D số tiền 76.000.000 đồng, chứ không phải 127.000.000 đồng như người đại diện bà D trình bày.

Nay bà chỉ đồng ý một mình bà trả cho bà D số tiền nợ hui 76.000.000 đồng, không đồng ý cùng ông L trả số tiền này do ông L không biết gì về việc chơi hui của bà.

Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng L trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà T về việc bà T là chủ thảo hui. Bà T cũng không dùng tiền chơi hui để chi tiêu chung trong gia đình. Nay bà Phan Thị Mỹ D yêu cầu ông và bà T có trách nhiệm liên đới trả cho bà D số tiền nợ hui 127.000.000 đồng, ông không đồng ý liên đới.

Ngày 23/3/2023, bị đơn là bà Đoàn Thanh T và ông Nguyễn Hoàng L đều có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ hòa giải, đối chất và xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất bà T là chủ thảo hui, bà Phan Thị Mỹ D là hui viên tham gia và thống nhất các giấy nợ hui do bà D cung cấp cho Tòa án đều là chữ viết

của bà T. Như vậy, nguyên đơn khởi kiện đòi số tiền nợ hui còn thiếu là 127.000.000đồng và đã cung cấp được các giấy nợ hui. Bị đơn chỉ đồng ý số tiền còn thiếu 76.000.000đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, bà T còn thiếu nợ hui bà D số tiền 127.000.000đồng.

Đối với nghĩa vụ liên đới, bà Phan Thị Mỹ D yêu cầu bà T và ông L có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hui 127.000.000đồng. Ông L không đồng ý. Tuy nhiên, ông L và bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh, bà T sử dụng tiền hui vào mục đích riêng, trong khi ông bà vẫn là vợ chồng, vẫn chung sống chung nhà. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định, cần buộc ông L và bà T có trách nhiệm liên đới trả cho bà D số tiền nợ hui là 127.000.000đồng.

Bà Phan Thị Mỹ D không yêu cầu gì khác nên HĐXX không đề cập, xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Phan Thị Mỹ D khởi kiện bà Đoàn Thị Thanh T, ông Nguyễn Hoàng L đòi số tiền nợ hui. Quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp B 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Đoàn Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng L có đề nghị được vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện: Bà Phan Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị Thanh T, ông Nguyễn Thanh L trả số tiền hui đã góp là 127.000.000đồng và xuất trình chứng cứ là Giấy hui do bà T ghi. Bà T cũng xác nhận những giấy tờ bà D cung cấp cho Tòa án đều do bà ghi nên được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về số tiền gốc bà Phan Thị Mỹ D đã góp cho bà T: Bà D trình bày đã góp được các phần hui:

Bà Phan Thị Mỹ D tham gia tổng cộng 06 dây hụi:

- Hụi 10 triệu: khai ngày 18/8/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 3 phần sống:

- + Ngày 18/8/2022: khai 3,5 triệu, đóng 6,5 triệu.
- + Ngày 18/9/2022: khai 3,3 triệu, đóng 6,7 triệu.
- + Ngày 18/10/2022: khai 3,8 triệu, đóng 6,2 triệu.

Bà chưa hốt, bà góp được 19,4 triệu.

- Hụi 10 triệu: khai ngày 12/8/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 3 phần sống:

- + Ngày 12/8/2022: khai 3,8 triệu, đóng 6,2 triệu.
- + Ngày 12/9/2022: khai 3,6 triệu, đóng 6,4 triệu.
- + Ngày 12/10/2022: khai 3,8 triệu, đóng 6,2 triệu.

Bà chưa hốt. Bà góp được 18,8 triệu.

- Hụi 10 triệu: khai ngày 20/02/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 09 phần sống, tới phần thứ 10, bà hốt:

- + Ngày 20/02/2022: khai 3,5 triệu, đóng 6,5 triệu.
- + Ngày 20/3/2022: khai 3,4triệu, đóng 6,6 triệu.
- + Ngày 20/4/2022: khai 3,4triệu, đóng 6,6 triệu.
- + Ngày 20/5/2022: khai 3,2triệu, đóng 6,8 triệu.
- + Ngày 20/6/2022: khai 3,5triệu, đóng 6,5 triệu.
- + Ngày 20/7/2022: khai 4,3triệu, đóng 5,7 triệu.
- + Ngày 20/8/2022: khai 4,6 triệu, đóng 5,4triệu.
- + Ngày 20/9/2022: khai 3,2triệu, đóng 6,8 triệu.

+ Ngày 20/10/2022: sau khi trừ 2 dây cuối bà phải đóng là 20 triệu, thì bà được tổng cộng 90 triệu, giao cho bà 75 triệu, thiếu 15 triệu.

- Hụi 10 triệu: khai ngày 23/02/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 09 phần sống, bà chưa hốt:

- + Ngày 23/02/2022: khai 3,5 triệu, đóng 6,5 triệu.
- + Ngày 23/3/2022: khai 3,5triệu, đóng 6,5triệu.
- + Ngày 23/4/2022: khai 3,2triệu, đóng 6,8 triệu.
- + Ngày 23/5/2022: khai 3,2triệu, đóng 6,8 triệu.
- + Ngày 23/6/2022: khai 3,4triệu, đóng 6,6 triệu.
- + Ngày 23/7/2022: khai 3,3triệu, đóng 6,7 triệu.
- + Ngày 23/8/2022: khai 3,9triệu, đóng 6,1 triệu.
- + Ngày 23/9/2022: khai 4,5triệu, đóng 5,5 triệu.
- + Ngày 23/10/2022: khai 5,7triệu, đóng 4,3 triệu.

Bà góp được tổng 55,8 triệu.

- Hụi 3 triệu: khai ngày 14/4/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 07 phần sống, bà chưa hốt:

- + Ngày 14/4/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.
- + Ngày 14/5/2022: khai 1triệu, đóng 2 triệu.
- + Ngày 14/6/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.

- + Ngày 14/7/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.
- + Ngày 14/8/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.
- + Ngày 14/9/2022: khai 400 ngàn, đóng 2,6 triệu.
- + Ngày 14/10/2022: khai 1,4 ngàn, đóng 1,6 triệu.

Bà góp được tổng 14,2 triệu.

- Hui 3 triệu: khai ngày 03/9/2022, có 12 người tham gia, bà đóng được 02 phần sống, bà chưa hốt:

- + Ngày 03/9/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.
- + Ngày 03/10/2022: khai 1 triệu, đóng 2 triệu.

Bà góp được tổng 4 triệu.

Bà D góp được tổng cộng 127.200.000 đồng cho bà T. Tuy nhiên, bà D chỉ yêu cầu bà T và ông L trả số tiền 127.000.000 đồng.

Cùng với lời trình bày, bà D cung cấp các giấy nợ hui do bà T cung cấp. Bà T chỉ thừa nhận còn nợ bà D số tiền 76.000.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của bà.

Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về nghĩa vụ liên đới: Bà D yêu cầu bà T và ông L có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hui. Bà T và ông L không đồng ý. Xét thấy, hiện bà T và ông L là vợ chồng, vẫn chung sống chung nhà, việc bà T tổ chức hui với số tiền lớn, không thể nào ông L không biết được. Ngoài ra, bà T cũng không chứng minh được số tiền có được từ việc bà là chủ thảo hui không được dùng để chi tiêu, sinh hoạt chung trong gia đình.

Như vậy, việc bà D yêu cầu bà T, ông L có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hui 127.000.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX ghi nhận.

[5]. Về tiền lãi: Bà Phan Thị Mỹ D không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không đề cập, xem xét đến.

Từ những phân tích [2], [3], [4], [5], xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 15, 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hui, biếu, phường.

[5]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về án phí:

Bà Đoàn Thanh T và ông Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí đối với số tiền hui phải trả cho bà Phan Thị Mỹ D theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể là 127.000.000 đồng x 5% = 6.350.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 186, 273, 227 và 228 của Bộ luật
Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 288, 471, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 15, 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hui, biên, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ D do bà Mai Thị Châu là người đại diện theo ủy quyền về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” đối với bà Đoàn Thị Thanh T, ông Nguyễn Hoàng L.

Buộc bà Đoàn Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị Mỹ D số tiền nợ hụi còn thiếu là 127.000.000đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu đồng chẵn).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Đoàn Thị Thanh T và ông Nguyễn Hoàng L phải có trách nhiệm liên đới chịu 6.350.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, sung công quỹ nhà nước.

Hoàn lại cho bà Phan Thị Mỹ D số tiền tạm ứng là 3.175.000đồng theo biên lai thu số 0007990 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu HS, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Cương

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu HS, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thanh